TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST

Ngày: 27 - 8 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hài

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Khánh Thành

2. Ông Nguyễn Việt Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 23/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Đ (**Tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 07/07/1979;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm A, xã N, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán chí; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông: Trần Văn Đ, sinh năm 1953 và bà: Trần Thị Đ, sinh năm 1952. Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Vợ: Hoàng Thị P, sinh năm 1986 và có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1953 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm A, xã N, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến: Ông Đặng Quốc H, sinh năm 1950 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm M, xã N, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 27/4/2020, Công an xã N, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực xóm M, xã N huyện Đại Từ có một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác Công an xã N, huyện Đại Từ đã tiến hành kiểm tra hành chính tại khu vực trên phát hiện 01 nam thanh niên (sau xác định là Trần Văn Đ) đang điều khiển chiếc xe mô tô BKS 20F1-098.83 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma tuý. Tổ công tác tiếp cận yêu cầu dừng xe thì Đ tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói, gói bằng nilong màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng và tại lỗ thủng trên yên xe mô tô của Đ 01 gói, gói bằng giấy màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng (Đ khai đó là Heroine của Đ). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số chất bột màu trắng nêu trên (niêm phong ký hiệu A); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LANKHOA, BKS 20F1-098.83 và đưa Đ về Cơ quan công an giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 27/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn Đ tại xóm A, xã N, huyện Đại Từ, quá trình khám xét không thu giữ gì.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Đức trong phong bì ký hiệu A có khối lượng 0,856gam, tiến hành lấy toàn bộ mẫu giám định ký hiệu A1.

Tại kết luận giám định số 600/KL-KTHS ngày 05/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn Đ ngày 27/4/2020 là chất ma túy, loại Hêrôin có khối lượng là 0,856 gam.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Văn Đ khai nhận: Do bản thân là người nghiện chất ma túy (Heroine) nên khoảng 15h30 phút ngày 27/4/2020, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LANKHOA, BKS 20F1-09883 (là xe của ông Trần Văn Đ, sinh năm 1953, trú tại xóm A, xã N, huyện Đại Từ - là bố đẻ của Đ) từ nhà đi

sang xã P, huyện Đại Từ với mục đích tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đi đến khu vực xóm V, xã P huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên thì Đ gặpmột người đàn ông (khoảng 30 tuổi, không rõ tên, địa chỉ) đang đứng ở rìa đường nên dừng xe lại và hỏi mua Heroine của người đàn ông này. Qua giao dịch Đ đưa 500.000đồng cho người đàn ông và nhận của 02 gói hêrôin, (trong đó có một gói được gói bằng túi nilong màu trắng Đ cất giấu vào túi quần bên phải; 01 gói được gói bằng giấy màu vàng Đ cất giấu vào trong lỗ thủng trên yên xe mô tô). Sau đó Đ điều khiển xe mô tô đi về nhà để sử dụng, khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày khi Đ đi đến khu vực ngã ba xóm M, xã N, huyện Đại Từ thì bị Tổ công tác Công an xã N kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSĐT ngày 22/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Văn Đ về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Vật chứng: Hoàn trả ông Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu LANKHOA, BKS 20F1-09883 và tiêu hủy 02 phong bì niêm phong, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Trong phần tranh tụng, bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn Đ khai nhận: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, khoảng 15h30 phút ngày 27/4/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LANKHOA, BKS 20F1-09883 của bố đẻ đi từ nhà sang xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên với mục đích tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đi đến khu vực xóm V, xã P huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thì bị cáo gặp một người đàn và hỏi mua Heroine của người đàn ông này, người đàn ông này đồng ý bán ma túy cho bị cáo. Qua giao dịch bị cáo đưa 500.000đồng cho người đàn ông và nhận của người đàn ông 02 gói Heroine. Sau khi mua được Heroine bị cáo điều khiển xe mô tô đi về nhà để sử dụng cho bản thân, đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày khi bị cáo đi đến khu vực ngã ba xóm M, xã N, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thì bị Tổ công tác Công an xã N phát hiện bắt quả tang thu giữ số Heroine bị cáo tàng trữ trên người và để ở lỗ thủng yên xe cùng xe mô tô bị cáo đang đi. Số Heroine bị cáo tàng trữ theo kết luận định giá có khối lượng 0,856gam (*Không phẩy tám năm sáu gam*).

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tôi là bố đẻ của Trần Văn Đ, ngày 27/4/2020, tôi để xe mô tô tô nhãn hiệu LANKHOA, BKS 20F1-09883 (là xe mô tô của tôi, mang tên tôi) ở nhà thì Đ lấy đi và Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cơ quan Công an tạm giữ xe mô tô trên. Khi Đ lấy xe mô tô đi tôi không biết Đức sử dụng vào việc đi mua ma túy, nay tôi đề nghị cho xin lại xe mô tô trên do là xe thuộc sở hữu của tôi.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định... Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 27/4/2020 tại khu vực ngã ba thuộc xóm M, xã N, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Trần Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,856gam (*Không phẩy tám năm sáu gam*) Heroine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung Điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

…

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi nguy hiểm cho xã hội đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng. Hành vi của bị cáo không những làm gia tăng tệ nạn xã hội trên địa bàn dân cư mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng và suy hao đến kinh tế, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung, bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy mà vẫn cố ý tàng trữ nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[4] Xét tình tiết tăng nặng thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ TNHS thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[6] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nên cần xử lý nghiêm minh.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật đồng thời mang tính phòng ngừa chung là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đ đến 7.000.000 đ nộp ngân sách nhà nươc.

[9] Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu LANKHOA, BKS 20F1-09883 là xe của ông Trần Văn Đ, khi Đ lấy xe đi mua ma túy, ông Đ không biết và bị cáo Đ không nói với ông Đ là sử dụng xe vào việc mua ma túy nên cần hoàn trả cho ông Đ là phù hợp.

01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong A) cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Trong vụ án này: Trần Văn Đ khai mua Heroine của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ tại xóm V, xã P, huyện Đại Từ. Do không xác định được lai lịch, tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông trên nên Cơ quan điều tra không xem xét để điều tra xử lý.

Đối với ông Trần Văn Đ là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu LANKHOA màu đen, BKS 20F1-09883. Khi bị cáo Đ mượn chiếc xe trên thì ông Đại không biết Đ sử dụng để đi mua Heroine nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 47 của BLHS năm 2015; Các Điều 106, 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Trần Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/4/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo bị cáo Trần Văn Đ 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Vật chứng:

- Hoàn trả ông Trần Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu LANKHOA sơn màu đen, BKS 20F1-09883.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói và vỏ phong bì niêm phong A).

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số43/QĐ - VKSĐT ngày 22/7/2020của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự (2b);
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Thông báo cho UBND xã N;
- Lưu hồ sơ + VT.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÀO NGỌC HÀI